

Số: 367/BC-UBND

Phong Thổ, ngày 25 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
Quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện khoá XXI, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 17/12/2021 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện khoá XXI, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 12/7/2022 về Quyết định điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022; phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022 và các Nghị quyết phân bổ chi tiết, giao bổ sung trong năm;

Trên cơ sở Báo cáo Quyết toán tình hình sử dụng ngân sách của các đơn vị dự toán khối huyện, UBND các xã, thị trấn năm 2022 và đối chiếu số liệu quyết toán với Kho bạc Nhà nước, UBND huyện Phong Thổ tổng hợp báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022 và thuyết minh một số nội dung của báo cáo quyết toán năm 2022 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2022, UBND huyện đã ban hành quyết định giao dự toán thu - chi NSNN cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đúng thời gian quy định; đồng thời ban hành một số giải pháp, cơ chế tổ chức điều hành kế hoạch và dự toán NSNN theo đúng quy định của Pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

1. Thuận lợi:

Luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Thường trực Huyện ủy, HĐND-UBND huyện, ngay từ những tháng đầu năm, UBND huyện đã tăng cường chỉ đạo công tác thu ngân sách, triển khai quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách, tăng cường công tác quản lý thu, đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế, thực hiện đồng bộ các giải pháp thu, phối hợp với Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, Ban

quản lý dự án thu hồi qua tài khoản của doanh nghiệp, tổ chức cưỡng chế thu nợ các đơn vị có tình trạng ỳ. Tổ chức kiểm tra kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, thu tiền sử dụng đất, phí, lệ phí và các khoản thu khác nộp vào NSNN. Tăng cường công tác kiểm tra chống thất thu, xử lý hóa đơn bất hợp pháp. Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; chủ động tham mưu, kiến nghị cơ chế chính sách thuế phù hợp với thực tiễn để doanh nghiệp, người nộp thuế tiếp tục duy trì, ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách nhà nước.

Các cơ quan, đơn vị đã chủ động tổ chức thực hiện dự toán, đúng nội dung dự toán giao; quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo thực hiện đúng chế độ chính sách, đúng dự toán được duyệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chi hoạt động của các cơ quan, đơn vị, nhất là các khoản chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, hội nghị, công tác phí...

2. Khó khăn:

Năm 2022 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của kế hoạch 05 năm 2021-2025. Năm 2022 do ảnh hưởng của dịch bệnh, tình hình thời tiết diễn biến khắc nghiệt bất thường... nên đã ảnh hưởng toàn diện đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; doanh nghiệp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tiến độ thi công các công trình bị ảnh hưởng, một số địa điểm các tuyến đường đi các xã biên giới có hiện tượng sạt lở, việc khắc phục hậu quả còn khó khăn do nguồn vốn của huyện còn hạn hẹp...; bên cạnh đó số nợ thuế khó thu cao do các khoản nợ được phân loại khó thu chuyển từ các năm trước đến nay, do các doanh nghiệp đã phá sản, giải thể và đi khỏi địa bàn nên công tác thu hồi nợ đọng thuế còn gặp nhiều khó khăn.

B. QUYẾT TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

I. Về thu ngân sách

Tổng số quyết toán 1.184.517.483.147 đồng, đạt 114,6% so với HĐND huyện giao, trong đó thu ngân sách địa phương hưởng sau khi loại trừ thu chuyển giao của ngân sách cấp xã là 994.558.462.786 đồng, đạt 105,62% so với dự toán HĐND huyện giao. Thể hiện trên các chỉ tiêu cụ thể sau:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng số quyết toán 109.697.562.502 đồng, đạt 181,62% so với dự toán UBND tỉnh giao và đạt 177,24% so với dự toán HĐND huyện giao, trong đó thu ngân sách địa phương hưởng 58.192.315.676 đồng, đạt 105,23% so với dự

toán tỉnh giao, đạt 102,86% so với dự toán HĐND huyện giao. Bao gồm các khoản thu sau:

1.1. Thu nội địa: Tổng số quyết toán 63.347.632.014 đồng, trong đó số thu ngân sách địa phương hưởng 58.192.315.676 đồng (gồm nguồn thu tiền sử dụng đất).

(Số thu ngân sách địa phương hưởng không bao gồm thu tiền sử dụng đất 47.004.849.283 đồng, tăng 17,22% so với dự toán tỉnh giao, tăng 16,08% so với dự toán HĐND huyện giao, đạt 88,4 % so với số quyết toán năm 2021. Tương đương số tăng thu ngân sách năm 2022 với số tiền 5.604.057.640 đồng). Chi tiết cụ thể tại các sắc thuế sau:

- Thu thuế từ ngoài quốc doanh:

Số quyết toán 35.209.383.549 đồng, đạt 113,58% so với dự toán tỉnh giao và đạt 113,2% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Thuế thu nhập cá nhân:

Tổng số quyết toán 1.987.914.597 đồng, đạt 165,66% so với dự toán tỉnh giao và HĐND huyện giao.

- Lệ phí trước bạ:

Tổng số quyết toán 4.811.248.678 đồng, đạt 137,46% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

- Phí, lệ phí:

Tổng số quyết toán 2.154.116.398 đồng, đạt 179,51% so với dự toán tỉnh giao và đạt 153,54% so với dự toán HĐND huyện.

- Thu tiền sử dụng đất trên địa bàn:

Số quyết toán 13.984.324.000 đồng, đạt 73,6% so với tỉnh giao và đạt 69,57% so với dự toán HĐND huyện giao (trong đó: ngân sách địa phương hưởng 11.187.459.200 đồng).

- Thu tiền thuế sử dụng đất đất phi nông nghiệp: 7.193 đồng.

- Thu tiền mặt đất, mặt nước:

Số quyết toán 839.172.924 đồng, đạt 55,94% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao. Nguyên nhân ước đạt thấp là qua rà soát một số doanh nghiệp, hợp tác xã được hưởng chính sách miễn, thoái thu tiền thuê mặt đất, mặt nước nhằm thực hiện chính sách thu hút các nhà đầu tư trên địa bàn huyện.

- Thu khác ngân sách:

Số quyết toán 4.361.464.675 đồng, đạt 145,38% so với dự toán tỉnh giao và đạt 141,38% so với dự toán HĐND huyện giao (trong đó ngân sách địa phương hưởng 2.350.517.892 đồng, đạt 130,58% so với dự toán tỉnh giao và đạt 124,7% so

với dự toán HĐND huyện giao). Các khoản thu khác chủ yếu là do thu hồi các khoản chi theo kết luận thanh tra, thẩm định, phê duyệt quyết toán ngân sách, quyết toán các công trình xây dựng cơ bản của huyện, thu phí chợ tại chợ trung tâm Thị trấn, Mường So và Đào San.

1.2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Ma Lù Thàng:

Số quyết toán 46.349.930.488 đồng. Là các khoản thu thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường hàng nhập khẩu (Khoản thu này ngân sách trung ương hưởng).

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:

- Số quyết toán 996.767.935.077 đồng (Bao gồm số thu chuyển giao của ngân sách cấp xã: 132.525.317.364 đồng) Số thu bổ sung từ ngân sách cấp trên thực chất khi loại trừ số thu chuyển giao cho ngân sách cấp xã là 864.242.617.713 triệu đồng.

Trong đó:

+ Thu bổ sung cân đối: 643.636.186.714 đồng (Bao gồm số thu chuyển giao của ngân sách cấp xã: 89.068.108.629 đồng).

+ Thu bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn trong nước cho các chương trình mục tiêu quốc gia và các nhiệm vụ đã được bố trí từ đầu năm và các nhiệm vụ mới phát sinh trong năm theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, bổ sung có mục tiêu 353.131.748.363 đồng. (Bao gồm số thu chuyển giao của ngân sách cấp xã: 43.457.208.735 đồng).

3. Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2021 sang năm 2022:

- Số quyết toán: 71.850.756.777 đồng. *Trong đó:*

+ Ngân sách huyện: 70.757.578.526 đồng.

+ Ngân sách xã: 1.093.178.251 đồng.

5. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 6.201.228.791 đồng (Trong đó: Ngân sách địa phương hưởng 272.772.620 đồng, ngân sách tỉnh hưởng 5.928.456.171 đồng), là các khoản chi các chương trình có mục tiêu, MTQG hết nhiệm vụ chi thực hiện theo kết luận của kiểm toán khu vực VII.

II. Về chi ngân sách:

Tổng số quyết toán chi ngân sách địa phương là 1.127.083.780.150 đồng, đạt 122,1% so với dự toán tỉnh giao và đạt 100,9% so với dự toán HĐND huyện giao. (Tổng số quyết toán chi NSDP sau khi loại trừ phần chi chuyển giao cho ngân sách cấp xã số tiền: 132.525.317.364 đồng, thì số quyết toán chi ngân sách địa phương thực tế là 994.558.462.786 đồng).

- Quyết toán chi ngân sách huyện: 992.415.864.853 đồng. (Bao gồm cả phần chi chuyển giao cho ngân sách cấp xã).

- Quyết toán chi ngân sách xã: 134.667.915.297 đồng.

1. Chi cân đối ngân sách:

Tổng chi cân đối ngân sách là 600.161.497.875 đồng, đạt 99,4% so với dự toán UBND tỉnh giao và đạt 91% so với dự toán HĐND huyện giao. Trong đó:

1.1. Chi đầu tư phát triển:

Số quyết toán 41.971.967.000 đồng, đạt 90,9% dự toán HĐND huyện giao, trong đó:

- Chi từ nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung, số quyết toán: 25.974.900.000 đồng, đạt 96,1% so với dự toán tỉnh và đạt 90,8% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi từ nguồn thu sử dụng đất, số quyết toán: 9.286.551.000 đồng, đạt 61,1% so với dự toán tỉnh giao và đạt 99,2% so với dự toán UBND huyện giao. Kết quả giải ngân đạt thấp so là do nguồn thu tiền sử dụng đất chưa đạt so với kế hoạch giao.

- Nguồn dư dự toán tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách huyện, số quyết toán: 3.038.009.000 đồng, đạt 69,3% so với dự toán giao, nguyên nhân thực hiện đạt thấp là do nhà thầu thực hiện công trình Sửa chữa, nâng cấp trụ sở Huyện Ủy - Khối đoàn thể huyện Phong Thổ không có đủ năng lực thực hiện nên đã không triển khai thực hiện giải ngân được.

- Chi từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2020: 3.672.507.000 đồng, đạt 96,2% so với dự toán giao.

1.2. Chi thường xuyên:

Số quyết toán: 558.189.530.875 đồng, đạt 91% dự toán HĐND huyện giao. (Trong đó: Ngân sách huyện 468.214.097.428 đồng, ngân sách xã 89.975.433.447 đồng). Cụ thể như sau:

1.2.1. Chi quốc phòng, an ninh:

Số quyết toán 21.179.264.293 đồng, đạt 99,6% so với dự toán HĐND huyện giao (Trong đó: Quyết toán chi ngân sách huyện: 12.591.485.000 đồng, ngân sách cấp xã: 8.587.779.293 đồng). Đảm bảo kinh phí chi hoạt động cho các biên chế công an - quân sự các xã, thị trấn, cán bộ công an viên thôn, bản, đảm bảo kinh phí huấn luyện dân quân tự vệ, hỗ trợ tuyển quân, chi trả chế độ phụ cấp trách nhiệm của Dân quân tự vệ theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP và hỗ trợ kinh phí đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn huyện.

1.2.2. Sự nghiệp giáo dục:

Số quyết toán 349.416.069.523 đồng, đạt 89,9% dự toán HĐND huyện giao. Đảm bảo kinh phí hoạt động phục vụ chuyên môn cho phòng Giáo dục & ĐT, các trường trực thuộc và một số nhiệm vụ chung của ngành giáo dục đã đáp ứng thực

hiện chế độ phụ cấp ưu đãi, thu hút cho giáo viên ; kinh phí chi trả các chính sách của học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú theo Quyết định số 116/2016/QĐ-TTg; Kinh phí chi trả chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; Kinh phí hỗ trợ học tập cho học sinh dân tộc ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP; Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa từ 24 tháng đến 36 tháng theo NQ 11/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của tỉnh Lai Châu; Kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho trẻ 3 - 5 tuổi; Kinh phí thực hiện chính sách theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC; Kinh phí hỗ trợ nấu ăn tập trung theo NQ 35/2016/NQ-HĐND; Kinh phí thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP (*hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí*) và kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy và học, sửa chữa, nâng cấp các trường học, trường dự kiến đạt chuẩn quốc gia và duy trì trường đạt chuẩn.

Nguyên nhân chỉ đạt 89,9% so với dự toán giao là do trong năm 1 số trường nằm trên địa bàn các xã ra khỏi vùng khó khăn và do dịch Covid-19 dẫn đến điều chỉnh giảm thời gian học trong năm nên việc chi trả các chế độ, chính sách cho giáo viên, học sinh giảm so với dự toán giao đầu năm.

1.2.3. Sự nghiệp đào tạo:

Số quyết toán 7.817.745.004 đồng, đạt 89,7% dự toán HĐND huyện giao. Mở các lớp đào tạo bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch hàng năm; hỗ trợ học phí và chi phí học tập cho cán bộ, công chức theo quy định của UBND tỉnh; đảm bảo hoạt động thường xuyên của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục Thường xuyên, Trung tâm bồi dưỡng chính trị và mở các lớp đào tạo nghề lao động nông thôn.

1.2.4. Chi sự nghiệp Văn hóa thể thao:

Số quyết toán 2.076.622.153 đồng, đạt 98,4% dự toán HĐND huyện giao. Đảm bảo kinh phí hoạt động của phòng Văn hoá - thông tin, tổ chức công tác tuyên truyền cổ động, đảm bảo kinh phí hoạt động Văn hoá, văn nghệ, tuyên truyền, phục vụ các ngày lễ lớn, các sự kiện của huyện. Thực hiện cuộc vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư.

1.2.5. Chi sự nghiệp Truyền thanh - Truyền hình:

Số quyết toán 3.544.571.156 đồng, đạt 96,1% dự toán HĐND huyện giao. Đảm bảo hoạt động của các trạm phát sóng truyền thanh - truyền hình, sửa chữa mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn và duy trì thời lượng phát sóng truyền thanh, truyền hình phục vụ nhân dân trên địa bàn huyện.

1.2.6. Chi sự nghiệp thể dục thể thao:

Số quyết toán 1.052.653.000 đồng, đạt 99,2% dự toán HĐND huyện giao. Cơ bản đã đảm bảo hoạt động thể thao thường xuyên trên địa bàn huyện và tham gia các giải thể thao do UBND tỉnh tổ chức

1.2.7. Chi sự nghiệp kinh tế:

Số quyết toán 31.735.179.898 đồng, đạt 82% dự toán HĐND huyện giao. Khoản chi này đã đáp ứng được các nội dung chi như: Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi, các hoạt động kinh tế khác như: (*Cân đối thực hiện Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND huyện Phong Thổ về Thông qua Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2021-2025; chăm sóc cắt tỉa cây xanh; thống kê đất đai năm 2021, lập quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Phong Thổ, đo đạc bản đồ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*).

1.2.8. Chi quản lý hành chính và các nhiệm vụ khác:

Số quyết toán 115.184.458.954 đồng, đạt 8,3% so với dự toán HĐND huyện giao. (*trong đó: Ngân sách cấp huyện: 37.269.986.047 đồng; ngân sách cấp xã: 77.914.472.907 đồng*). Đảm bảo hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan đảng cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội; Kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản cố định và thực hiện các nhiệm vụ khác phát sinh ngoài dự toán đầu năm.

1.2.9. Chi bảo đảm xã hội:

Số quyết toán 16.068.412.178 đồng, đạt 97,6% dự toán HĐND huyện giao. Thực hiện các chính sách xã hội thường xuyên (*như: Cứu trợ, thăm hỏi các gia đình chính sách, chi lương hưu xã ...*); chi bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, chế độ Người khuyết tật, chi đảm bảo xã hội khác, chi hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo trên địa bàn huyện.

1.2.10. Chi khác ngân sách:

Số quyết toán 1.906.450.000 đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

1.2.11. Dự phòng ngân sách huyện:

Số quyết toán 8.208.104.716 đồng, đạt 60,3% so với dự toán giao. Nguyên nhân đạt thấp là do UBND huyện phân bổ nguồn kinh phí để thực hiện khắc phục sửa chữa các công trình giao thông bị hư hỏng do thiên tai gây ra vào thời điểm cuối năm nên chủ đầu tư chưa hoàn thiện hồ sơ để thực hiện thanh quyết toán.

2. Chi các chương trình có mục tiêu:

Tổng kinh phí quyết toán: 163.945.937.137 đồng, đạt 66,5% so với dự toán HĐND huyện giao, bao gồm:

2.1. Chương trình có mục tiêu, nhiệm vụ bổ sung trong năm tổng số kinh phí thực hiện đề nghị quyết toán là 82.405.753.653 đồng, đạt 66,5% so với dự toán HĐND huyện giao. Nguyên nhân nguồn kinh phí này giải ngân đạt thấp là do: Nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung vào những tháng cuối năm, một số nội

dung chi cấp trên chưa ban hành văn bản hướng dẫn nên UBND huyện thực hiện chuyển nguồn kinh phí sang năm 2023 để tiếp tục triển khai thực hiện.

2.2. Chi chương trình mục tiêu quốc gia:

Số quyết toán 81.540.183.484 đồng, đạt 41,4% so với dự toán HĐND huyện giao. Trong đó:

2.2.1. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:

Số quyết toán 37.949.361.900 đồng, đạt 44,9% dự toán HĐND huyện giao.

2.2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới:

Số quyết toán 17.801.187.725 đồng, đạt 69,5% so với dự toán HĐND huyện giao.

2.2.3. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Số quyết toán 25789633859 đồng, đạt 29,7% so với dự toán HĐND huyện giao.

Nguyên nhân kết quả thực hiện giải ngân các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia đạt thấp là do:

Nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung muộn và một số danh mục dự án vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, không triển khai thực hiện được.

UBND tỉnh chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết, cụ thể để triển khai thực hiện nguồn vốn các dự án chương trình MTQG.

3. Chi chuyển nguồn kinh phí năm 2022 sang năm 2023:

Tổng số kinh phí chuyển nguồn là: 224.249.798.983 đồng, Trong đó:

- Chuyển nguồn ngân sách cấp huyện là 201.416.605.848 đồng.
- Chuyển nguồn ngân sách cấp xã là 22.833.193.135 đồng.

4. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 132.525.317.364 đồng.

- Chi bổ sung cân đối: 89.068.108.629 đồng.
- Chi bổ sung có mục tiêu: 43.457.208.735 đồng.

5. Chi nộp trả ngân sách:

Tổng số tiền nộp trả: 6.201.228.791 đồng (Trong đó: Ngân sách cấp huyện nộp trả ngân sách cấp tỉnh là: 5.928.456.171 đồng, ngân sách cấp xã nộp trả ngân sách cấp huyện: 272.772.620 đồng). Là các khoản chi thực hiện chế độ chính sách, các chương trình có mục tiêu, MTQG hết nhiệm vụ chi theo kết luận của kiểm toán Nhà nước và kết luận của Thanh tra tỉnh Lai Châu.

(Về thu, chi ngân sách có phụ biểu chi tiết kèm theo)

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Những kết quả đạt được:

Số liệu báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 được tổng hợp trên cơ sở báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách của các phòng, ban, cơ quan đảng, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị dự toán lập. Số liệu báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và thống nhất số liệu của các cơ quan: Tài chính, KBNN.

Trên cơ sở dự toán đã được HĐND giao tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện khoá XXI, kỳ họp thứ ba thông qua ngày và Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 của UBND huyện. Các phòng, ban, cơ quan đảng, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị dự toán đã quan tâm chỉ đạo công tác quyết toán Ngân sách địa phương.

Qua số liệu quyết toán thu ngân sách năm 2022 cho thấy nhiệm vụ thu ngân sách đã đạt khá và vượt so với dự toán tỉnh giao.

Về thu ngân sách: UBND huyện đã triển khai và thực hiện tốt các giải pháp khai thác nguồn thu, chống thất thu trong lĩnh vực đất đai, hoạt động khai thác tài nguyên và các khoản thu khác kịp thời vào ngân sách nhà nước.

Về chi ngân sách: Thực hiện chặt chẽ, đúng dự toán được duyệt, đảm bảo đủ nguồn cân đối chi theo dự toán được HĐND huyện giao, đáp ứng cơ bản nguồn chi thực hiện các đề án, Nghị quyết và các chính sách an sinh xã hội. Kịp thời giải quyết tốt các chế độ chính sách an sinh xã hội, thăm hỏi gia đình chính sách, người có công, thân nhân liệt sỹ và đối tượng khác nhân dịp lễ, tết; đảm bảo chi cho sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo; thực hiện đầy đủ các chính sách mới, chế độ cho cán bộ, giáo viên và học sinh; đảm bảo kinh phí phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai; kinh phí cho các hoạt động của các cơ quan, Đảng, Nhà nước, Đoàn thể, kinh phí Đại hội đảng các cấp, góp phần giữ vững ổn định chính trị củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

2. Những hạn chế, tồn tại

Công tác lập dự toán chi ngân sách ở một số cơ quan, đơn vị chưa sát, chưa đầy đủ do đó trong năm ngân sách vẫn phải điều chỉnh, bổ sung ngoài dự toán giao đầu năm. Số dư dự toán hết nhiệm vụ chi hoàn trả ngân sách cấp trên cao.

Một số đơn vị còn chưa quyết liệt chỉ đạo, tập trung trong quá trình thực hiện thi công các công trình dự án và triển khai các đề án.

Khâu rà soát, khảo sát, lập nhu cầu dự toán còn chưa được quan tâm, chưa sát với thực tế dẫn đến khi cấp nguồn kinh phí không triển khai và giải ngân được (*Trong vốn đầu tư công trình chủ yếu là còn vướng mắc trong công tác giải phóng đền bù*).

Giải ngân các nguồn vốn đầu tư, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư chậm, chủ yếu tập trung vào cuối năm và tháng 01 năm sau.

Kinh phí để thực hiện các chế độ chính sách, các chương trình có mục tiêu, mục tiêu quốc gia, chi đầu tư phát triển còn dư dự toán phải hoàn trả ngân sách cấp trên và chuyển nguồn sang năm sau vẫn còn lớn.

Trên đây là báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Bảo Trung